

BẢN LUẬN 22 (Quyển sao)

Luận: Trong giải thích Xuất thế gian ly dục, nói: “Người tự có thể lìa trói buộc, tự có thể giải thoát, đặc trí Vô lậu... lìa trói buộc của Hữu lậu”, tức là Vô gián đạo khi đoạn phiền não kia mà đặc Vô vi, là khởi Thắng giải tâm sở; “Tự đặc giải thoát”, tức là Giải thoát đạo.

Luận: Trong giải thích Giới luật nghi, hiện tại trong nghĩa này chỉ y theo Bí-sô luật nghi mà nói, là “khéo có thể phòng hộ...”. Tại sao không nói Bí-sô ni...? Vì không thể nhập Thánh đạo, người phần nhiều thành thực pháp Cụ túc giới chỉ Bí-sô mới có, ngoài ra đều không được như vậy, cho nên không nói Bí-sô ni.

Luận: “Đối với chỗ nên làm, đối với như chỗ làm”, là Sự nên làm, lựa riêng với các bạn ác là sự không nên làm; “đối với như chỗ làm”, tức là như chỗ làm của các thiện tượng phu khác như vậy mà làm.

Luận: “Hoặc đối với Như pháp mà tuyên bạch, thêm hạnh trụ từ bi triển chuyển Dữ dục”, đây là khi làm pháp sự, đối với Như lý mà tuyên bạch với đại chúng, nên trụ Từ tâm mà thọ Dục của người kia.

BẢN LUẬN 24 (Quyển sao)

Luận: “Trong bốn phần ban đêm, qua một phần thứ nhất là phần đầu của ban đêm...”, là cõi thế tục kia, ban ngày và ban đêm, mỗi mỗi đều lập bốn phần. Ngày và đêm trong Phật pháp mỗi mỗi đều lập ba thời, lấy ba thời nhiếp bốn phần, từ đầu hôm đến cuối hôm, trải qua một phần thứ nhất, gọi là Sơ thời; từ cuối hôm đến trước đầu hôm, trải qua một phần cuối, gọi là Hậu thời; khoảng giữa hai phần, gọi là Trung thời của đêm. Ngày cũng vậy, trong đây là thuận theo thế tục.

Luận: “Chỗ đi kinh hành”, là đối với rộng và dài, xứng với độ lượng của nó cho đến tương ứng với Thân nghiệp. Người Ấn Độ ăn nhiều bơ sữa, thức ăn đó khó tiêu, làm một Xứ sở, lượng không lớn không nhỏ, hoặc lộ hoặc ẩn, trong đó qua lại suy nghĩ hoặc làm cho tiêu xứ sở của thức ăn, sự tối lui trong đây, là chỗ có Thân nghiệp như pháp.

Luận: “Trong giải thích tư thế ngồi yên, ngồi Kết-già-phu, thân ngay ngắn, chánh nguyện an trụ trong Bối niệm. Kết-già-phu, dung mạo đôn hậu thanh tú, lựa riêng khác với Không tọa không thể Kết-già-phu. Như dưới đây quyển 30 nói có năm “lại nữa”, giải thích thân sinh khinh an... là thân ngay thẳng; giải thích thân mệt nhọc, là có ý nói chánh niệm do ngay thẳng chánh trực, vì không bị hôn trầm thủy miên phiền nhiễu, không bị ngoại cảnh tán động, cho nên chánh nguyện khác với tà nguyện, Tâm không có niệm ác nào khác. An trụ Bối niệm thì tâm đắc Niết-bàn; niệm cầu xuất thế thì trái nghịch sinh tử, cho nên nói Bối niệm. Chỗ tâm trái nghịch sinh tử, là niệm an trụ Vô lậu Niết-bàn, cho nên Năng Đoạn Kim Cương Bát-nhã nói: “Trụ vào Đối diện niệm, thì Đối diện niệm này liền trái nghịch sinh tử niệm mà ưa thích Niết-bàn, như quyển 30 tự sẽ nói rộng.

Có hai “lại nữa” giải thích: một là giải thích như trên, hai thì nói trụ Định mà trái nghịch với Bất định, cho nên tâm Niết-bàn niệm không khác với Niệm thì không khởi tội lỗi, thường lấy Chánh niệm làm Đối diện mà an trụ. Trong giải thích pháp Thuận chướng, là Tịnh diệu tướng, là thuận Tham cái, Sân khuể này tương thuận với Sân khuể kia, Hắc ám tương thuận với Hôn trầm và Thủy miên cái, thân thuộc và quốc độ bất tử; Tầm tư thuận với Trạo cử cái, truy nhớ khi xưa cười vui... thuận với Ác tác, cho đến ba đời thuận với Nghi.

Luận: Đáp câu “khi kinh hành, từ vài chương pháp mà tu trong tâm đó” nói: “vì có Minh câu tâm và có Quang câu tâm”, là các loại

như: thủy, hỏa, sao, trăng, dục thảo, châu báu là duyên của Minh, Minh tâm này gọi là Minh câu tâm. Một loại mặt trời là duyên của Quang, Quang tâm này gọi là Quang câu tâm, vì mặt trời có thể phát sáng những nơi che khuất mà khiến cho nhìn thấy, ngoài ra mặt trăng... thì không thể như vậy.

Luận: Đáp câu “trong khi ngồi yên thì tu tâm”, nói: “Hoặc là quán xương, hoặc quán nó móc dính nhau, hoặc quán khoảng giữa xương và móc dính.

Luận: Lại nói: “Tướng hiền thiện của Định”, là tướng Định đoạn bốn Cái này, gọi là Hiền thiện định.

Luận: “Trong giải thích Nghi”, nói: “Đối với đời quá khứ là đã từng có, hay là đã từng là không”. Sở vi trong đây, câu nói thứ nhất “Bất như lý tư duy, thì ba đời đều nêu”; nghi Hữu và nhân duyên Hữu của ba đời, thì ba đời đều nêu ra. Chỉ nghi trong Hữu và Vô, là chỉ đối với quá khứ mà nói hiện tại và vị lai, là có ý gì? Nói rằng: “Như luận rộng có nói sơ qua, thì trước và sau đều nêu ra ba đời”. Trong đây chỉ nêu ra quá khứ, giải thích phớt qua hiện tại vị lai, luận lược bỏ cho nên không nói. Lại nữa, hiện tại thì hiện hữu, không thể nghi là Hữu hay Vô, pháp vị lai thì bất định, Hữu hay Vô thì khó suy. Lại nữa, hiện tại nói đắc Chánh kiến, thì quả vị lai sẽ đoạn, cho nên không nên nghi ngờ vị lai Hữu hay Vô, vì quá khứ không đồng với hiện tại và vị lai cho nên nói thiên về nghi Hữu vô, nhưng thật ra thông với ba đời.

Luận: “Ngã đối với quá khứ đã từng có cái gì, tại sao đã từng có? Trong đây có hai tư duy: một là Tư duy quá khứ đã từng có pháp gì, hai là Tư duy pháp của quá khứ từ đâu mà đến. Tức là câu thứ nhất hỏi Thể của pháp, câu thứ hai hỏi Dụng của pháp. Quá khứ đã như vậy, thì hai đời kia cũng căn cứ theo đây.

Luận: “Lại nữa, cũng vì hộ trì các ngoạ cụ cho nên thuận theo uy nghi của thế gian...”, trong đây có ý nói, kinh hành hết phần đầu hôm, phần cuối đêm không khiến cho kinh hành, đầu hôm kinh hành không để cho đi xa, hoặc đến chỗ đi kinh hành ban ngày, sợ có đạo tặc mất ngoạ cụ cho nên dẫn dắt khiến cho kinh hành. Lại nữa, tuy trong ban đêm, nhưng uy nghi cần phải chân chánh, cho nên thuận theo uy nghi của thế tục mà đầu hôm đi kinh hành. Lại nữa, đầu hôm đi kinh hành của thế tục cũng thích hợp với Tăng đi kinh hành đầu hôm, đây là thuận với uy nghi của thế tục cho nên đồng lấy đầu hôm. Kinh hành có hai nhân duyên: một là hộ trì ngoạ cụ, cho nên không đi xa, vì thuận theo thế tục; hai là vì thuận theo thế tục cho nên kinh hành ban ngày.

Luận: Trong giải thích Tư duy khởi tưởng Xảo tiện mà nằm, nói: “Như con nai rừng”, là nai rừng sợ người giết hại, ngủ không an ổn, chỉ khéo ngủ cho qua đêm, con người khi đi nằm cũng nên như vậy.

Luận: “Cuối đêm”, là trong bốn phần, trải qua một phần cuối của đêm gọi là phần sau của đêm. Trong một đêm chỉ có bốn phần, nhưng qua một phần cuối thì liền đến trời sáng, tại sao gọi là đêm? Trong đây nói, qua một phần cuối, là trong bốn phần, thời gian xâm nhập vào một phần cuối gọi là “qua”, không phải một phần cuối đã không có mà gọi là qua. “Qua” có hai loại:

1. Thời gian mới xâm nhập vào gọi là qua, tức là văn của luận này.

2. Sự việc đã xong gọi là “qua”, như sáng qua tối.

Trong đây thì “nhập vào” gọi là “qua”. Nếu có thể kham ba thời nhiếp bốn phần thì Hậu phần này tức là Hậu thời. Trong bốn phần của ban đêm, hưởng về trước lấy hơn một phần gọi là qua, là một phần hưởng về trước mà qua, không phải hưởng về sau mà qua, cho nên câu văn “nửa đêm” nói trong ban đêm, phân đêm ra bốn phần, nửa đêm hơn một phần, đây là Trung thời, qua một phần thời gian đầu. Lại nữa, trong Trung thời, thời gian đã nhiếp phần, cũng trở thành hơn một phần, tức là nhiếp nhiều hơn phần thứ hai, phần nhiều hơn của phần thứ ba thì lấy làm thành Trung phần thời.

Luận: Trong giải thích hoặc đi qua hoặc trở lại nhưng an trụ trong chánh tri, có bốn câu nghĩa:

1. Tự đi qua hoặc trở lại nhưng an trụ trong chánh tri.
2. Chỗ phải đi qua hoặc trở lại nhưng an trụ trong chánh tri
3. Đi qua hoặc trở lại nhưng biết thời.
4. Như thế như thế mà đi qua hoặc trở lại.

Trong đây, nghĩa thứ hai, và thứ tư, có gì khác nhau? Tức là trong giải thích lại dưới đây, nói: “Như Sắc loại của nó, động hay dừng, quý tắc, lễ thức, uy nghi, đều phải qua lại Sắc loại này, tức là cùng với loại thứ nhất khác nhau. Loại thứ hai thì chỉ có gia thuộc kia có thể phải qua lại, có năm loại gia thuộc không thể qua lại. Loại sau cùng thứ tư, nếu phải qua lại với gia thuộc, thì tự có quý tắc và lễ thức thì có thể qua lại, nếu không có thì không thể qua lại, lấy chỗ này làm khác nhau với loại thứ hai.

Dưới đó là các môn xem nhìn, đều có bốn câu, căn cứ theo Tác pháp này thì câu thứ hai đều đồng, gia thuộc kia là có thể như thế hoặc không thể như thế; câu thứ tư có thể hiển trong có thể như thế mà xuất

ly của câu thứ hai.

Luận: “Tăng-khư-chi”, dịch là Thượng y, tức là y mặc bên trên, như bức tường thấp bên ngoài, thì y này cũng vậy, mặc ở bên ngoài cùng, mặc hướng lên trên cùng, gọi là Thượng y.

Luận: “Hoặc sáu mươi điều trở xuống đến chín điều”, trong đây, các Bộ đều không có Thượng y này. Luận này thì hợp chung lên cùng cực là sáu mươi điều, y chín điều thì các Bộ cùng thừa nhận, hoặc nói như vậy: “Sáu mươi điều, hoặc được tối đa là một trăm năm mươi điều”.

Luận: “Mỗi mỗi đều có Trung y, hoặc có Hạ y”.

Thuật rằng: Trung y tức là Ôn-đa-la-tăng-già, trước kia gọi là Uất-đa-la-tăng-già, cũng gọi là Thất điều, nay gọi là Trung y, mặc dưới Đại y và trên Hạ y năm điều thì gọi là Trung y, cũng gọi là Trung ủng, vì có thể ủng hộ cho thân ở bên trong đó; Hạ y tức là năm điều, mặc thấp nhất. Giải thích thêm pháp của ba Y. Lại nữa, Y có Trung và Hạ, cho nên gọi là Trung hạ y. Nếu như thế thì tại sao không có Thượng y? Biết rõ ba Y trong đây mà luận thì Thượng y tức là Tăng-già-chi.

Luận: Trong ăn và nếm, tại sao bánh... thì gọi là ăn, sữa... thì gọi là nếm”? Có thể nhấm nuốt thì gọi là nếm, không thể nhấm nuốt thì gọi là ăn, vì bánh... là thật thực phẩm, có thể nhai nuốt thì gọi là ăn, không thể nhai nuốt thì gọi là nếm; hoặc nói khắp hết ăn và nếm không khác nhau, phải nên theo tình của thế tục mà kiến lập.

Luận: Trong giải thích Thứ đệ, “không nên đến những nơi có gia đình xưa nay phải báng mà không thể hồi đầu”, là quyết định không có thân tình, hoặc người thiện căn chưa thuần thực.

Luận: Trong giải thích “như thế nào là chỗ nên đến”, là không bị đoạ trên đỉnh núi. Núi và đỉnh núi, như thế nào gọi là bị đoạ? Chữ “đoạ” trong đây là rơi vào một tình thế, không phải là rơi rớt xuống, không phải khiến cho rớt trên đỉnh núi xuống.

Luận: “Phải theo thí dụ mặt trăng”, là mặt trăng mát mẻ có thể lợi ích con người, vào nhà của thí chủ thì thân có mát mẻ, lợi ích cho thí chủ, cũng gọi là như mặt trăng.

Luận: Trong tự giữ tâm, nói: “Không phải không có Tuệ xả”, rộng nói cho đến “phải nên nhanh chóng mà không nên trì hoãn”, trong đây có ý nói, mỗi người đến nhà thí chủ thì không cần mong cầu bố thí, không phải không có Tuệ thí mà liền đến. Không nên không có Tuệ thí như vậy, là keo kiệt không bố thí, nếu không bố thí thì không đến, không nên làm chuyện như vậy, không phải không thí mà liền không đến, nếu khi đến thì cho đến nhanh chóng không được trì hoãn.

Luận: “Không nên mở nút”, là không nên không cột nút. Sư Pháp nói: “Y Đà-đà có nút, không nên mở mà nên cột nó, cũng phải không xứng, không cao không lệch, y không hở ra.

Luận: “Không như vòi voi”, là không buông rủ góc áo Ca-sa như vòi voi, phải vắt lên cánh tay như vòng hoa của cây Đa-la, cây nở ra hoa, góc y cũng vậy. “Đều không nên như đầu rồng”, là tuy vắt lên cánh tay, nhưng không nên đầu góc y cao như đầu rồng, không phiền phức như tai hổ, y Ca-sa đặt cong vào trong theo khuỷu tay, tương tự như hạt đậu tròn.

Luận: “Không nên cắn bút mà ăn thức ăn”, là không dùng tay cầm chuyền thức ăn.

Luận: Trong giải thích “qua lại và thứ đệ”, bắt đầu từ câu nói: “Nếu như có một y chỉ, thì như vậy làng ấp...” trở xuống, đến “như vậy khát thực rồi trở về bản xứ”, là giải thích hai pháp đi đến và trở về, thì phải tự mình đã biết đi đến và trở về... mỗi mỗi đều có bốn Tác pháp, bây giờ lại Tác đi đến và trở về. Đi đến và trở về... là Thứ đệ pháp, xuống đến môn xem nhìn thì tức là Bất cụ tác, căn cứ theo đi đến và trở về... thì có thể biết, căn cứ theo trong môn xem nhìn thì có ít phần cũng làm, phần còn lại thì nên tìm đọc và phối hợp. “Lại nữa, đối với như vậy”, trở xuống đến “không thể hồi đầu”, là giải thích chỗ không nên đến, tiếp theo đó đến, “hoặc là của thương chủ”, là giải thích nơi chỗ có thể đến; tiếp theo đó đến “nếu có phần nộ hoặc cạnh tranh, thì cũng không nên đến”, là giải thích thời nên đến; tiếp theo đó cho đến “kiên chấp đồ ăn ngon ở xa mà thọ dụng”, là giải thích nên như nơi chỗ mà đến.

Từ trên đến đây, giải thích “đi đến và trở về” đã xong. Tiếp theo lại lấy thời gia đã qua hoặc thời gian đang đến... cho đến có thể nhiếp Phạm hạnh, có thể khiến cho các Ác tâm tư hiện hành đến nay, thuyết minh hai pháp nhìn và xem, trong đó có hai phần: một là thuyết minh nên thấy, hai là thuyết minh không nên thấy. Thuyết minh nên thấy, là đối với “thời gian đã qua” trở xuống, đến “không nên xem coi” trở lại, là loại thuyết minh không nên nhìn xem, tiếp theo sau là loại nên nhìn xem.

Lại nữa, “không nên động thân, múa tay, lắc đầu...” trở xuống, đến “đoan nghiêm mà ngồi” trở lại, là tổng thuyết minh hai pháp co và duỗi, trong đây chỉ phán những điều không nên, không thuyết minh các sự nên làm, căn cứ theo các sự trên mà làm.

Lại nữa, “không nên mở nút, không cao không lệch” trở xuống,

đến “hoặc nơi thung lũng, hoặc nơi vực thẳm” trở lại, là thuyết minh hai pháp trì y và trì bát, trước đó có hai phần là thuyết minh trì y và thuyết minh trì bát. “Từ câu “không nên mở nút” trở xuống, đến “mà mặc pháp phục” trở lại, là thuyết minh trì y, tiếp theo sau nữa là thuyết minh trì bát.

Lại nữa, “nên thứ tự thọ dụng ẩm thực” trở xuống, đến “không nên cắn bứt thức ăn mà ăn” trở lại, là thuyết minh bốn pháp ăn uống nhai nếm, trong đó là thuyết minh chung không phải là thuyết minh riêng, tùy theo văn mà tư duy.

Lại nữa, “từ nhà thí chủ trở về trụ xứ, đối với phần ngày và phần đêm” trở xuống, đến “luôn luôn trụ tại chỗ mà luyện tập kinh hành” trở xuống, là thuyết minh hai pháp đi và đứng.

Lại nữa, “đối với chỗ ở, trụ xứ, tự viện hoặc phòng ốc của mình” trở xuống, đến “như pháp mà thức ngủ” trở xuống, đoạn thứ nhất thuyết minh hai pháp ngồi và nằm, trong đó có hai phần:

1. Thuyết minh ngồi. Từ câu “như vậy đối với tự mình” trở xuống, đến “mà ngồi yên” trở lại, là thuyết minh ngồi.

2. Đoạn sau là thuyết minh nằm.

Lại nữa, “đối với phần ban ngày và phần đầu của ban đêm” trở xuống, đến “hoặc vì tu đoạn mà nhân cư im lặng” trở lại, là lược thuyết minh hai pháp nói và nín, trong đó có hai phần, căn cứ theo văn có thể biết.

“Khi tư duy pháp”, cho đến “tu tập không gián đoạn ân cần tôn trọng tu tập” trở lại, là rộng thuyết minh nói và nín, văn cũng có hai phần, căn cứ theo trên có thể biết.

Kế tiếp, “lại đối với khi nóng cực độ” trở xuống, đến “đều là trừ khiếm trở lại”, là giải thích một nhọc tu hành.

Luận: “Lại nữa, đối với Thiện phẩm trước khi chưa tiến nhập” trở xuống, đến “như vậy gọi là chánh tri mà trụ” trở lại, là trong đây có ý thuyết minh khi chưa thành thực thì chỉ gọi là chánh tri, khi Thành biện trở đi thì gọi là chánh tri mà trụ, căn cứ theo văn mà suy nghĩ, câu này sư chưa viết.

Lại nữa, “phải biết trong đây hoặc đi đến...” trở xuống, là thuyết minh hai pháp đi và đứng, nhiếp các môn trước, pháp Năng nhiếp này không phải đi và đứng ở trước, là nói: “những việc đi đứng gọi là đi”, không phải đứng đi gọi là đi; đứng vào nơi chỗ gọi là đứng, không phải trước đó gọi là đứng, cho nên được Nhiếp pháp, không có phương hại.

Luận: “Hoặc khi nằm, hoặc khi nín, hoặc khi đứng, là ý nghiệp”,

trong đây thì nằm nên ở tại thân nghiệp, vì khi nằm thì biết rõ tướng trước hết cho nên gọi là ý nghiệp, không phải nằm là ý nghiệp.

Luận: Khi y theo đi đứng thì có bốn nghiệp, Chánh niệm là một, Bất phóng dật là một, đáng nên làm mới làm là một, đối với Hiện sinh và Hậu sinh không có tội là một, vì đắc hoặc chưa đắc Tập tư lương là một, hiện tại như văn mà phối hợp.

BẢN LUẬN 25

Hai mươi loại Tướng này, như Tạp Tập sao và Đại Trí Độ luận nói.

Luận: “Lại nữa, có thể chứng đắc ba Quả mà không nói Quả thứ tư”, là vì Lộ tận thông tức là trong Quả thứ tư mà thành, hợp chung lại nói, ở đây không luận.

Luận: Ba Thần biến:

1. Thần lực thần biến, tức là Thân thông.
2. Ký thuyết, tức là Tha tâm thông, vì biết tâm người khác thọ ký.

3. Giáo đạo, tức là Lộ tận thông, có thể nói là ba nghiệp, như Tạp Tập sao quyển 1.

Luận: “Giải thích Giáo thọ, Giáo giới” và nhiều chỗ khác nữa, là bốn Giáo thọ nghiệp, trong đây tổng thuyết minh, còn lại là luận riêng. “Bốn Giáo thọ... không trái nhau”, như thuyết minh nghĩa của bốn Giáo thọ... nên xem xét thuyết này.

Luận: “Tuyên thuyết Tương ứng, Trợ bạn, Tùy thuận, Thanh cao...”, Tương ứng là cùng với Lý tương ứng, tức là Trí của Duyên như vậy. Trợ bạn là các pháp Tâm và Tâm sở đồng thời. Tùy thuận tức là Hữu lậu gia hạnh trí vì tùy thuận Chánh trí. Thanh cao là lựa riêng với những lời nói trước loạn. Hữu dụng là đắc Niết-bàn xứng với lời nói không trái nhau. Ứng thuận gọi là Câu... là chỗ có ngữ ngôn.

Luận: “Do kia mà thành thực tám chi như vậy”, tức là từ câu “Lại nữa, ngôn luận này xứng với thời mà phát” trở xuống, hoặc câu đầu ở trước giải thích “nếu có thể trong cử chỉ can gián có tám” là câu hỏi.

Luận: “Phải biết do nhân duyên này” tức là bốn chữ “lại nữa” kế trước.

Luận: Chánh sĩ là bốn Hưởng, Chánh chí là bốn Quả. “Tại sao gọi là Văn, Tư chánh pháp”? Là Văn tuệ, kế dưới đây rộng giải thích Tư tuệ, sau đây giải thích riêng Khế kinh, đó là Trường hàng, như Đối Pháp luận sao quyển 12 rộng giải thích. “Trong đây mười hai phần giáo bao gồm tàng thu các lý do chưa liễu nghĩa”, sư Pháp nói: “Không phải kinh chưa liễu, mà người nghe chưa liễu”. Đây là chỗ chưa nghe được.

Luận: “Do ba Lượng cho nên như thật quán sát là do Chí giáo lượng”, trước kia gọi là Thánh ngôn, bây giờ gọi là Chí giáo tức là Giáo đã đến cùng cực là Lý chí cực thì không có hỏi nội hay ngoại đều gọi là Chí giáo. Nói “trước kia gọi là Thánh ngôn”, tức là không phải như

vậy, vì trong ba mươi hai loại Ngôn thì Thánh ngôn có mười sáu loại, đầu cần phải Phật ngữ gọi là Thánh ngôn. “Lấy tướng đầu tiên gọi là Thánh” tức là Phật Bồ-tát. “Bây giờ nói Chí giáo” tức là không lựa riêng Tướng.

Luận: “Do các pháp kia bản tánh xứng như thế” là vô thí đến nay tự tánh xứng như thế, không chờ nhiều duyên mà pháp tánh xứng như thế là đạo lý của Pháp tướng.

Luận: “Hoặc tức như vậy, hoặc khác như vậy, hoặc không phải như vậy”, câu “hoặc tức như vậy”, tức là Hỏa... lấy sự thiêu đốt làm Tướng. Tự tánh của Hỏa “hoặc khác như vậy”, tức Năng thiêu là Dụng của Hỏa. “Hoặc không phải như vậy”, là Dụng nóng rực... đó là tướng của Hỏa mà làm Hỏa. Lại nữa, “hoặc tức như vậy”, là Hỏa lấy ấm nóng làm tánh. “Hoặc khác như vậy”, đó là Dụng rất nóng rực, là tướng khác với Thể của Hỏa mà làm Hỏa. “Hoặc không phải như vậy” là không phải không lấy ấm nóng làm Hỏa.

Luận: “Luận ngộ tất của dâm nữ”, là dâm nữ có nhiều chỗ ở trong ngộ tất đường hẻm, là nói sự việc dâm nữ hành dâm.

Luận: Trong giải thích Bồ thí, nói: “Giáo dẫn đến lợi ích an lạc, thì đâu có khác gì Bồ thí”?

Thuật rằng: Nói Lạc gọi là Giáo, thân làm việc để khuyến khích gọi là Dẫn.

Luận: “Là chỗ hiện hành sự của chư Bồ-tát, không phải trong nghĩa này có ý thừa nhận Bồ thí...”, Ý trong đây là thuyết minh Bồ-tát khi dùng hữu tình số và vật thí ở trước, thì phải có Tình của Sở dụng thí, sự Hoan hỷ mới là Thí của Dụng, không phải chúng sinh kia ganh ghét hận thù, Bồ-tát vì muốn được chỗ thừa nhận của tự ý mình mà liền dùng Bồ thí. Văn đọc dài xuống.

Luận: Văn ghi: “Mã não và biện thạch tức là một vật”, vì đá mã não có hình tượng hoa văn của móng chim chân thú. Một đoạn văn này đồng.

Luận: “Trong thế nào là tướng Thí, là Vô tham đồng thời hành với Tư...”, đây là thuyết minh Thể của Thí, luận này lấy Vô tham đồng thời với Tư chỗ phát nghiệp thân ngữ ý, cùng với Đối Pháp trái nhau, như phần Sao hội của luận đó nói.

Luận: “Hoặc Tự tương tục, hoặc Tha tương tục”, là hoặc tự bố thí, hoặc khuyến khích người khác bố thí. Thí này rộng đồng với Tạp Tập.

Luận ghi: “vì trang nghiêm Tâm”, là đặc tâm Vô lậu. “Làm Trợ bạn Tâm”, là Từ Tác ý, Vô lậu Tác ý...

Luận: Trong giải thích thành thực Diệu tuệ, nói: “Câu sinh giác tuệ và Gia hạnh giác tuệ”, tức là Sinh đắc thiện, và Phương tiện thiện.

Luận: Trong giải thích hai Đổ-đa, kinh tương tự trái nhau. “Kham-đổ-đa” trước kia gọi là Đẩu-lẩu, Đẩu-lẩu là Trần cấu. Lại cũng gọi là tẩy trừ thân tâm, cũng gọi là tu trị tâm. Ba y đã giải thích như trước. “Ba An-đát Bà-tham”, An-đát gọi là Nội, Bà-tham là Y, y này thông với hai y trước, đáng lẽ đều gọi là ba y.

Luận: “Thúy y”, các sợi lông nhỏ dòn bỏ gọi là Thúy, các thứ lông nhỏ của chim hay thú đều gọi là Thúy, sợ làm ba y vô giá trùng điệp, cho nên lấy lông thúy dòn bỏ mà làm. Mười hai Đổ-đa, ăn có bốn loại, y có ba, ngồi có năm, hiện tại là trình bày tên, và trong phần giải thích sau, phân ra mười hai phần, vì mở riêng chỗ thường kỳ ngồi thẳng và như thường ngồi làm hai cách ngồi, đây chỉ là một thường ngồi mà không nằm, như trong kinh Thập Nhị Đổ Đa nói. Sau đây là trong Trừ chướng và rộng giải thích, tuy khai mở riêng Trừ chướng riêng, nhưng cũng vẫn là một.

Luận: “Giải thích như vậy sáu thứ Khả lạc, Khả ái... trong Nhu hoà”, tức là sáu pháp Hoà kính, ba nghiệp trước là ba Hoà kính, hoà đồng Thọ dụng làm một, đồng với Giới và Kiến mỗi mỗi làm một, cho nên cả thấy là sáu thứ. Trong hoà đồng Thọ dụng, đầu tiên là tổng giải thích. Từ câu “phàm là chỗ muốn ăn” trở xuống, thì giải thích hoà đồng; từ câu “như pháp chỗ thu hoạch được” trở xuống, là thuyết minh Thọ dụng. Lại nữa, trong đây giải thích riêng sáu thứ Táp trụ, bắt đầu giải thích riêng.
